

Bản án số: 183/2024/HS-ST

Ngày: 28-11-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO BẰNG - CAO BẰNG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Kim Chi

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hòa

2. Ông Luân Văn Lý

- Thư ký phiên tòa: Bà Mã Thùy Dung là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông Đinh Mạnh Thông - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 11 năm 2024, Tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng. Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng tiến hành xét xử trực tiếp vụ án hình sự thụ lý số: 153/2024/HSST ngày 07 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 268/2024/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 11 năm 2024 và thông báo mở lại phiên tòa ngày 18/11/2024 đối với các bị cáo:

1. Hoàng Văn H (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 24 tháng 5 năm 1994 tại Hòa An, Cao Bằng; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Xóm Nà Th, xã Trương L, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng; Nghề nghiệp: Lái xe; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Hoàng Văn Hợp; Con bà: Đàm Thị Chiếu; Vợ: Hoàng Thị Hiền; Con: Có 01 con sinh năm 2020; Anh chị em ruột: Bị cáo là con thứ hai trong gia đình có hai chị em; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo hiện đang chấp hành án phạt tù tại Đội 09, phân trại số 03, trại giam Quyết Tiến, xã Thượng Âm, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang trong một vụ án khác. Có mặt tại phiên tòa.

2. Triệu Tuấn V (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 09 tháng 6 năm 1990 tại huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Xóm Nà Ch, xã Trương L, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Triệu Văn Hữu; Con bà: Đàm Thị Nga; Vợ, con: Chưa có; Anh chị em ruột: Bị cáo là con cả trong gia đình có hai anh em; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 25/11/2010, Tòa án nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về Tội trộm cắp tài sản; Ngày 19/11/2014, Công an huyện Hòa an, tỉnh Cao Bằng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản; Ngày 11/11/2015, Công an huyện Hòa an, tỉnh

Cao Bằng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Cao Bằng từ ngày 10/8/2024 đến nay, Có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho các bị cáo H, V, Trợ giúp viên pháp lý Nông Thị Thu Trang - Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Cao Bằng, có mặt.

- *Bị hại*: Công ty TNHH một thành viên thương mại và dịch vụ Hằng Long, đại diện theo ủy quyền Nguyễn Đình Đ, sinh năm: 1992;

Địa chỉ: Thôn Xuân H, xã Hương M, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn thị D, sinh năm: 1979, trú tại: Tổ 03, phường Ngọc X, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều có đơn xin xét xử vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 02/5/2024, Công an xã Chu Trinh, thành phố Cao Bằng nhận được đơn trình báo của Nguyễn Đình Đ (*sinh ngày: 27/02/1992; Trú tại: thôn Xuân H, xã Hương M, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang*) là quản lý Công ty TNHH MTV thương mại và dịch vụ Hằng Long với nội dung: Ngày 02/5/2024, Đ đến kiểm tra xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 98C-212.44 của Công ty đang đỗ tại bên trái cổng nhà máy gang thép Cao Bằng thì phát hiện bị mất trộm 02 (hai) bình ắc quy nên có đơn trình báo đề nghị Cơ quan Công an giải quyết.

Cơ quan điều tra xác minh, xác định người thực hiện vụ trộm cắp tài sản trên là Hoàng Văn H (*sinh ngày: 29/5/1994; Trú tại: xóm Nà Th, xã Trương L, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng*).

Quá trình điều tra xác định: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 30/4/2024, Hoàng Văn H gọi điện thoại cho người quản lý của Công ty TNHH MTV thương mại và dịch vụ Hằng Long là Nguyễn Đình Đ hỏi ứng tiền lương với số tiền 1.000.000đ (*một triệu đồng*) nhưng Đ không đồng ý. Lúc này, H không muốn làm lái xe cho Công ty Hằng Long nữa và dự định sẽ đi lấy quần áo để trên ô tô tải đầu kéo, biển kiểm soát: 98C – 212.44 của công ty đang đỗ gần cổng Khu liên hợp gang thép tỉnh Cao Bằng thuộc xóm 1, xã Chu Trinh, thành phố Cao Bằng. Khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, H gọi điện thoại cho Triệu Tuấn V (*sinh ngày: 09/6/1990; Trú tại: xóm Nà Chang, xã Trương Lương, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng*) rủ đi uống nước tại khu vực quảng trường phường Đề Thám, thành phố Cao Bằng. Khi đang ngồi uống nước, H rủ V cùng đi đến phòng trọ của H tại xóm 1, xã Chu Trinh, thành phố Cao Bằng giúp lấy đồ và mượn điện thoại của V chụp các giấy tờ cho quản lý để lấy tiền công. V đồng ý. Khoảng 16 giờ cùng ngày, H điều khiển xe mô tô chở V đi về hướng xã Chu Trinh, thành phố Cao Bằng, trên đường đi H nói với V nếu không ứng được tiền công thì sẽ lấy trộm ắc quy xe đầu kéo của Công ty Hằng Long đem bán. Khi đó, V nói với H “*cứ từ từ nói chuyện với chủ*

xe xem thế nào đã”. Khi đi đến khu vực tổ 02, phường Duyệt Trung, thành phố Cao Bằng, H dừng xe tại cửa hàng thu mua phế liệu của Lưu Thị Hương (sinh ngày: 03/01/1992; Trú tại: tổ 02, phường Duyệt Trung, thành phố Cao Bằng) mượn cờ lê và kìm rồi tiếp tục điều khiển xe mô tô chở Vũ đi về hướng xã Chu Trinh, thành phố Cao Bằng. Khoảng 17 giờ cùng ngày, H và Vũ đến phòng trọ của H. Lúc này, H vào phòng trọ lấy chìa khóa của xe ô tô tải đầu kéo biển kiểm soát: 98C – 212.44 rồi cùng Vũ ra nơi đỗ xe tại bãi đất trống gần cổng Khu liên hợp gang thép tỉnh Cao Bằng. Tại đây, H dùng chìa khóa mở cửa xe ô tô và bảo Vũ lên xe lấy quần áo bỏ vào túi. Quan sát thấy xung quanh không có người, H đã dùng cờ lê tháo bình ắc quy của xe ô tô. Do cờ lê mượn được của Hương không phù hợp kích cỡ nên Hòa mở hòm dụng cụ ở bên sườn trái xe lấy một chiếc cờ lê khác. Khi thấy H tháo ắc quy của xe, Vũ nói “không sợ công ty nói gì à” thì H trả lời “Công ty chưa trả lương nên Hòa lấy ắc quy đi bán lấy tiền dùng tạm”. Sau đó, Vũ đi về phòng trọ của Hòa ngồi đợi. Hòa tháo được 02 (hai) bình ắc quy nhãn hiệu GS 150AH – 12V, sau khi buộc lên xe mô tô đã gọi Vũ ra và điều khiển xe mô tô chở Vũ đi về hướng trung tâm thành phố Cao Bằng để cùng nhau đi bán 02 (hai) bình ắc quy. Trên đường đi H vào Cửa hàng thu mua phế liệu của Hương để trả cờ lê và kìm đã mượn trước đó. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, H và Vũ đến điểm thu mua phế liệu của Nguyễn thị D (sinh ngày: 18/9/1979; Trú tại: tổ 3, phường Ngọc Xuân, thành phố Cao Bằng) bán 02 (hai) bình ắc quy cho Dung được số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng). Sau đó, H đưa cho Vũ số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) để Vũ đi mua ma túy về cùng nhau sử dụng, số tiền còn lại H đã sử dụng để chi tiêu cá nhân hết.

Ngày 03/5/2024, Hoàng Văn H đã đến Công an thành phố Cao Bằng tự thú về hành vi trộm cắp tài sản, đồng thời giao nộp 02 (hai) bình ắc quy đã trộm cắp vào ngày 30/4/2024.

Ngày 07/5/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng ban hành Yêu cầu định giá tài sản số 742 đối với vật chứng vụ án. Tại bản kết luận định giá tài sản số 30 ngày 08/5/2024 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Cao Bằng kết luận: “02 (hai) bình ắc quy nhãn hiệu GS 150AH – 12V có giá trị tài sản là: 5.180.266 (năm triệu một trăm tám mươi nghìn hai trăm sáu mươi sáu đồng).”

Tại Bản cáo trạng số: 161/CT - VKSTP, ngày 04 tháng 10 năm 2024. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Hoàng Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo qui định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015. Truy tố bị cáo Triệu Tuấn V về tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Hòa, bị cáo Vũ khai nhận hành vi trộm cắp tài sản và tiêu thụ tài sản do phạm tội mà có đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố.

Tại đơn xin xét xử vắng mặt và tại bản khai tại cơ quan điều tra đại diện bị hại ông Nguyễn Đình Đ xác nhận: Ông là quản lý Công ty TNHH MTV thương mại và dịch vụ Hàng Long, ngày 02/5/2024, Đăng đến kiểm tra xe ô tô đầu kéo

biển kiểm soát 98C-212.44 của Công ty đang đỗ tại bên trái cổng nhà máy gang thép Cao Bằng thì phát hiện bị mất trộm 02 (hai) bình ắc quy nên có đơn trình báo đề nghị Cơ quan Công an giải quyết. Quá trình điều tra Công an đã tìm được tài sản và trả lại cho Công ty nên tôi không có ý kiến hay yêu cầu gì thêm.

Tại đơn xin xét xử vắng mặt và bản khai tại cơ quan điều tra người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn thị D xác nhận: Bà là chủ cửa hàng thu mua phế liệu "Anh Chiến", ngày 30/4/2024 được mua 02 bình ắc quy xe ô tô với bị cáo Hòa với giá 1.000.000đ, khi mua bán không biết đó là tài sản do phạm tội mà có, nay bà đã nhận được tiền bồi thường và không có ý kiến hay yêu cầu gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên bản cáo trạng: Căn cứ vào hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa, đề nghị HĐXX:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”; Bị cáo Triệu Tuấn V phạm tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Về hình phạt: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm b, i, r, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Hoàng Văn H hình phạt tù có thời hạn, mức phạt tù 07 - 10 tháng tù.

Áp dụng vào khoản 1 Điều 323, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Triệu Tuấn V hình phạt tù có thời hạn, mức xử phạt bị cáo từ 09 - 12 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Đăng, bà Dung đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm nên đề nghị HĐXX không đặt vấn đề xem xét.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị HĐXX xử:

Tịch thu tiêu hủy 01 áo khoác chất liệu vải màu đen, dài tay, đã qua sử dụng, 01 quần ngắn chất liệu vải màu xanh, đã qua sử dụng. Vì đây là tài sản của bị cáo không yêu cầu lấy lại và đề nghị tiêu hủy.

Về án phí, đề nghị HĐXX miễn án phí cho các bị cáo H, V vì các bị cáo là dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn.

* Người bào chữa cho bị cáo Hòa, Vũ trình bày bản luận cứ bào chữa cho các bị cáo: Nhất trí với tội danh và hình phạt của đại diện Viện kiểm sát đề nghị, tuy nhiên do các bị cáo thuộc dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, nhận thức xã hội còn hạn chế, Bị cáo H phạm tội lần đầu và đã bồi thường khắc phục hậu quả, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên đề nghị HĐXX áp dụng hình phạt mức khởi điểm của đại diện Viện kiểm sát đề nghị. Đối với bị cáo V chỉ là người giúp sức, và được hưởng lợi từ 500.000đ tiền mua ma túy về cùng nhau sử dụng, do đó đề nghị mức hình phạt tù của đại diện Viện kiểm sát từ 09 - 12 tháng tù đối với bị cáo V là quá nghiêm khắc, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ cho bị cáo mức hình phạt thấp hơn mức đề nghị của Viện kiểm sát.

Đại diện Viện kiểm sát tranh luận: Bị cáo V có nhân thân xấu, đã từng đi chấp hành án tù về tội trộm cắp, nhận thức được tài sản do Hòa phạm tội nhưng vẫn cùng giúp sức và hưởng lợi nên thể hiện thái độ coi thường pháp luật nên vẫn giữ nguyên quan điểm và mức đề nghị.

Các bị cáo không có ý kiến gì tranh luận thêm với bản luận tội của kiểm sát viên về tội danh và hình phạt. Khi được nói lời sau cùng, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Cao Bằng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về Tội danh: Tại phiên tòa các bị cáo H, V đã khai nhận toàn bộ hành vi Trộm cắp tài sản và tiêu thụ tài sản do phạm tội mà có mà các bị cáo đã thực hiện. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, qua đó đã chứng minh được: Khoảng 17 giờ ngày 30/4/2024 tại khu vực xóm 1, xã Chu Trinh, thành phố Cao Bằng, Hoàng Văn H có hành vi lấy trộm 02 (hai) bình ắc quy nhãn hiệu GS 150AH – 12V trên xe ô tô tải đầu kéo, biển kiểm soát: 98C – 212.44 của Công ty TNHH MTV thương mại và dịch vụ Hằng Long có giá trị tài sản là: 5.180.266 (*năm triệu một trăm tám mươi nghìn hai trăm sáu mươi sáu đồng*). Sau khi trộm cắp được tài sản, Hoàng Văn H rủ Triệu Tuấn V cùng đi bán 02 (hai) bình ắc quy trên được số tiền 1.000.000đ (*một triệu đồng*), toàn bộ số tiền có được từ việc bán tài sản trộm cắp, H và V đã mua ma túy để sử dụng và tiêu xài cá nhân hết.

Hành vi của bị cáo Hòa đã đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

“Điều 173. Tội trộm cắp tài sản.

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm ...”

Hành vi của bị cáo Vũ, mặc dù biết đó là tài sản do trộm cắp mà có, không hứa hẹn trước nhưng khi H đề nghị bê hộ bình ắc quy vào cửa hàng thì bị cáo đồng ý và được thực hiện hành vi bê giúp 01 bình ắc quy từ trên xe mô tô của Hòa xuống nền cơ sở thu mua phế liệu. Sau đó được nhận tiền 500.000đ tiền bán tài sản từ Hòa đi mua ma túy về cùng H sử dụng chung. Do đó, hành vi của bị cáo đã cấu thành tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật hình sự:

“Điều 323. Tội chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có

1. Người nào không hứa hẹn trước mà chứa chấp, tiêu thụ tài sản biết rõ là do người khác phạm tội mà có, thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

2....”

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng truy tố bị cáo Hoàng Văn H tội Trộm cắp tài sản và bị cáo Triệu Tuấn V tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo Hoàng Văn H, Triệu Tuấn V đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, xâm phạm trật tự công cộng. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác và tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là phạm pháp, nhưng do bản thân các bị cáo nghiện ma túy, thích ham chơi, lười lao động, để có tiền phục vụ nhu cầu cá nhân, các bị cáo đã cố ý thực hiện tội phạm. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm trật tự xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự trên địa bàn. Do đó, bị cáo Hòa phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự, bị cáo Vũ phải chịu trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật hình sự:

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Hòa phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại phiên tòa và tại cơ quan điều tra khai báo thành khẩn, bị cáo tự thú, tự nguyện bồi thường thiệt hại tài sản và giao nộp tài sản trộm cắp nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, i, r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo V quá trình điều tra truy tố, xét xử thật thà khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Sau khi xem xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, lời bào chữa của người bào chữa, ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi phạm tội của các bị cáo Hoàng Văn H, Triệu Tuấn V đều là đồng phạm giản đơn. Bị cáo H phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tuy nhiên quá trình điều tra bị cáo lại tiếp tục có hành vi phạm tội và hiện đang bị chấp hành hình phạt tù tại Đội 09, phân trại số 03, trại giam Quyết Tiến, xã Thượng Âm, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang trong một vụ án khác còn bị cáo V là người có nhân thân xấu, đã bị xử phạt hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản, hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và ngày 25/11/2010 bị Tòa án nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo. Nhưng các bị cáo không lấy đó làm bài học rút kinh nghiệm, sửa chữa bản thân, thích ham chơi, lười lao động, bản thân nghiện ma túy Heroine, để có tiền tiêu xài phục vụ nhu cầu cá nhân, bị cáo H đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo V thực hiện hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Trong vụ án này bị cáo H là người thực hiện và trực tiếp mang

đi tiêu thụ còn bị cáo V là người đồng phạm giúp sức tiêu thụ tài sản, bị cáo H có nhiều tình tiết giảm nhẹ còn bị cáo V tuy là đồng phạm giúp sức không đáng kể nhưng lại có nhân thân xấu, tài sản do các bị cáo phạm tội có trị giá là 5.180.266 (*năm triệu một trăm tám mươi nghìn hai trăm sáu mươi sáu đồng*). Do đó, HĐXX xét thấy cần có mức hình phạt nghiêm khắc, trên mức khởi điểm của khung hình phạt thì mới tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định, để các bị cáo cai nghiện ma túy, cải tạo bản thân trở thành công dân lương thiện có ích cho xã hội sau này, đồng thời để phòng ngừa các bị cáo tiếp tục phạm tội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo không có nghề nghiệp và không có thu nhập ổn định, chưa có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Tại đơn xin xét xử vắng mặt đại diện bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Đăng, bà Dung đã nhận lại tài sản và được bồi thường và không có yêu cầu gì thêm nên HĐXX không đặt vấn đề xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 áo khoác chất liệu vải màu đen, dài tay, 01 quần ngắn chất liệu vải màu xanh, đã qua sử dụng. Đây là tài sản của bị cáo không yêu cầu lấy lại và đề nghị tiêu hủy nên cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí: Các bị cáo H, V là dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn nên được miễn tiền án phí theo quy định của pháp luật quy định tại điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10] Đối với Lưu Thị Hương và Nguyễn thị D, quá trình điều tra xác định Hương không biết Hòa mượn cớ lê để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, Dung không biết tài sản mua bán với H và V là do phạm tội mà có. Do vậy, Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý Hương và Dung.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về Điều luật áp dụng:

Áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm b, i, r, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hoàng Văn H;

Áp dụng khoản 1 Điều 323, các điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với Triệu Tuấn V.

2. Về tội danh: Tuyên bố:

Bị cáo Hoàng Văn H phạm tội "*Trộm cắp tài sản*"

Bị cáo Triệu Tuấn V phạm tội "*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*"

3. Về hình phạt.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn H 09 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt để đảm bảo thi hành án.

Xử phạt bị cáo Triệu Tuấn V 09 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, ngày 10/8/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự xử: Tịch thu tiêu hủy 01 áo khoác chất liệu vải màu đen, dài tay, đã qua sử dụng, 01 quần ngắn chất liệu vải màu xanh, đã qua sử dụng.

Vật chứng trên được lưu tại kho Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng theo biên bản giao nhận số 03, ngày 09/10/2024.

6. Về án phí: Căn cứ điểm đ, khoản 1, Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án: Miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo 200.000đ cho các bị cáo Hoàng Văn H, Triệu Tuấn V.

7. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, ngày 28/11/2024. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án, phần liên quan quyền lợi, nghĩa vụ trong bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Sở tư pháp;
- Viện kiểm sát thành phố Cao Bằng;
- Công an thành phố Cao Bằng;
- Thi hành án DS thành phố Cao Bằng;
- Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Hoàng Kim Chi

